

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 762/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2022

V/v ly hôn giữa bà N, ông B.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Huỳnh Anh Phương Thảo

2/ Bà Ngô Hải Yến

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Võ Mai Như Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 571/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 123/2022/QĐ-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1975;

Địa chỉ: xx Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

(có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Bùi Ngọc B, sinh năm 1972;

Địa chỉ: xx Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N và ông Bùi Ngọc B tự nguyện kết hôn vào năm 2000. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống ở quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. Qua một thời gian chung sống, giữa vợ chồng không còn hạnh phúc. Cuộc sống hôn nhân thường phát sinh mâu thuẫn, hai bên không hợp nhau cả về tư tưởng cũng như cách sống và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn mối quan hệ.

Đôi bên không chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Ông B không quan tâm đến cuộc sống của vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay mặc dù vẫn sống chung dưới một mái nhà. Vì vậy bà Nguyễn Thị Quỳnh N xin được ly hôn với ông Bùi Ngọc B để có thể ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Ngọc Thùy D, sinh ngày 17/11/2003 (nữ) và Bùi Ngọc Bảo H, sinh ngày 03/12/2007 (nữ). Trẻ Thùy D đã trưởng thành. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Bảo H, và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Bùi Ngọc nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an Phường 15, quận Phú Nhuận thì ông Bùi Ngọc B có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số xx Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Tp. HCM, hiện đang cư trú tại địa phương. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Quỳnh N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Bùi Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến xác định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[1] *Về tố tụng:* nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh N có yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Bùi Ngọc B, có địa chỉ cư trú tại số xx Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, nên Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Do bị đơn ông Bùi Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyền số 01/2000 do UBND Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/11/2000, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Quỳnh và ông Bùi Ngọc B là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau và cùng vun đắp đời sống gia đình, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà N, ông B đã không còn có sự quan tâm, chia sẻ dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục, làm cho đời

sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, dẫn đến mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà N, ông B đã ly thân từ 02 năm nay. Các bản khai của các con chung của ông B, bà N là Bùi Ngọc Thùy D và trẻ Bùi Ngọc Bảo H, đều thể hiện mâu thuẫn giữa hai bên vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không có hạnh phúc. Do đó yêu cầu của bà N được ly hôn ông B là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

[3] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Bùi Ngọc Thùy D, sinh ngày 17/11/2003 (nữ, đã trưởng thành) và Bùi Ngọc Bảo H, sinh ngày 03/12/2007 (nữ).

Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ Bùi Ngọc Thùy D đã trưởng thành; Trẻ Bùi Ngọc Bảo H có nguyện vọng được ở chung với mẹ, ông B đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không thể hiện ý kiến về việc nuôi con. Do đó yêu cầu của bà N được trực tiếp nuôi con chung là trẻ Bùi Ngọc Bảo H là có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về các vấn đề khác*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1.1 Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Quỳnh N và ông Bùi Ngọc B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyền số 01/2000 ngày 14/11/2000 do UBND Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Quỳnh N và ông Bùi Ngọc B không còn giá trị pháp luật.

1.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Ngọc Thùy D, sinh ngày 17/11/2003 (nữ, đã trưởng thành) và Bùi Ngọc Bảo H, sinh ngày 03/12/2007 (nữ).

Giao trẻ Bùi Ngọc Bảo H cho bà Nguyễn Thị Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

2. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự xác định không có.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai số AA/2021/0029036 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận. Bà N đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND Q. Phú Nhuận
- CCTHADS Q. Phú Nhuận;
- UBND P.15, Q. Phú Nhuận ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Minh Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Anh Phương Thảo Ngô Hải Yến

Hồ Thị Minh Thúy